TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày 05-02-2018
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.

2. Bà Trần Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXX- ST ngày 25 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Đỗ Văn Đ**, sinh năm 1991. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1991. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*/ Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/12/2017, bản tự khai và tài liệu, chứng cứ đã xuất trình và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đỗ Văn Đ trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị H kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký tại UBND xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 07/5/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xuất phát từ việc vợ chồng bất đồng quan điểm sống với nhau từ

việc lớn đến việc nhỏ, từ tính cách đến suy nghĩ. Chị H có lối sống và cách cư xử không phù hợp với anh và vợ chồng kết hôn đã lâu nhưng vẫn chưa có con chung nên tình cảm vợ chồng cũng vì thế mà càng lạnh nhạt. Anh đã khuyên bảo chị H rất nhiều lần nhưng chị H không những không thay đổi mà còn cãi lại anh. Gia đình hai bên đã động viên, hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Ngày 12/12/2017, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, trong lúc tức giận, anh có tát chị H hai cái thì chị H cho rằng anh đánh đập chị H dã man và chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay. Từ khi chị H đi, anh cũng không tìm gọi chị H về và không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H. Việc chị H nói anh đánh đập chị dã man và đánh gãy tay là không đúng vì anh chỉ tát cảnh cáo chị H và gạt tay chị H ra chỉ bị trẹo tay chứ không gãy.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng anh không cho ai vay tài sản gì và không vay ai tài sản gì nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

*/ Tại Bản tự khai ngày 10/01/2017, bị đơn chị Phạm Thị H trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn đúng như anh Đ trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên bất hòa nhưng chị đã cố gắng nín nhịn để tiếp tục chung sống với anh Đ. Anh Đ là người chồng gia trưởng, vũ phu. Tết năm 2017, anh chị mâu thuẫn, anh Đ đánh gẫy ngón tay cái bên trái của chị nhưng chị vẫn phải nín nhịn, chịu đựng, bỏ qua cho anh Đ. Đến ngày 12/12/2017, vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, anh Đ đánh đập chị dã man đánh vào đầu, vào mắt làm chị bị thâm quầng và đuổi chị ra khỏi nhà. Việc anh Đ đánh đập chị, hàng xóm xung quanh có rất nhiều người biết. Vì không thể tiếp tục chịu đựng sự vũ phu của anh Đ nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Từ khi chị đi, anh Đ cũng không xin lỗi hay tìm gọi chị quay về, chị và anh Đ đã sống ly thân nhau từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Đến nay chị xác định tình cảm của anh Đ đối với chị không còn, anh Đ không có sự thương yêu chăm sóc cho chị. Thêm vào đó, gia đình anh Đ cho rằng việc vợ chồng không có con là lỗi ở chị nên cũng bỏ mặc cho mâu thuẫn của vợ chồng. Nay anh Đ xin ly hôn với chị, chị không mong muốn điều này xảy ra vì theo giáo lý của đạo Thiên chúa giáo thì anh chị không được ly hôn. Vì vậy, chị không đồng ý ly hôn với anh Đ còn việc Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật thì chị cũng nhất trí. Về con chung và tài sản chung chị H trình bày đúng như lời trình bày của anh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và Tòa án có thẩm quyền giải quyết: Anh Đỗ Văn Đ có đơn xin ly hôn chị Phạm Thị H nên đây là tranh chấp về ly hôn; Chị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là chị Phạm Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Đ và chị H là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống với nhau, nên thường xảy ra mâu thuẫn đánh, cãi nhau. Tuy chị H không nhất trí ly hôn nhưng nguyên nhân chị không đồng ý ly hôn là do chị là người theo đạo Thiên chúa giáo, theo giáo lý của đạo Thiên chúa thì chị không được phép ly hôn. Bản thân chị cũng xác định không thể tiếp tục chung sống với anh Đ, chị cũng đã chấm dứt việc chung sống cùng anh Đ trên thực tế. Như vậy mâu thuẫn giữa anh Đ và chị H là có thật, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Đỗ Văn Đ được ly hôn chị Phạm Thị H.

[4] Về quan hệ con chung: Anh Đỗ Văn Đ và chị Phạm Thị H không có con chung.

[5] Về quan hệ tài sản: Anh Đỗ Văn Đ và chị Phạm Thị H tự chia tài sản chung, vợ chồng không cho ai vay tài sản gì và không vay ai tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Đ phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147; Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho anh Đỗ Văn Đ được ly hôn chị Phạm Thị H.

2. Về quan hệ con chung: Anh Đỗ Văn Đ và chị Phạm Thị H không có con chung.

3. Về quan hệ tài sản: Anh Đỗ Văn Đ và chị Phạm Thị H tự chia tài sản chung, vợ chồng không cho ai vay tài sản gì và không vay ai tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Anh Đỗ Văn Đ phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh Đ đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 002859 ngày 10/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình sang thành án phí.

Anh Đỗ Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 05/02/2018.

Chị Phạm Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Uỷ ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương